

Số: 704 /PVCFC-IR
V/v Biên bản và nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên 2026

Cà Mau, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 647-649, đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Số 647-649, đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Bất thường (24h)

Bất thường (72h)

Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, chi tiết như đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 23/4/2026.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS, TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 996/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Ký bởi: Đỗ Thành Hưng
Ngày ký: 23/04/2026 09:22:03
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau,
trụ sở tại 647 - 649 đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên,
tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298**

A. THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP

- Thời gian: Từ 08h00' đến 12h15' thứ Tư, ngày 22/4/2026.
- Địa điểm: Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh, Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau, số 173-179 Trương Văn Bang, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.
- Hình thức tổ chức: Họp truyền thống (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CUỘC HỌP

1. Thành phần tham dự:

- **Cổ đông:** gồm các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng 12/3/2026.

- **Hội đồng quản trị:** gồm toàn bộ 07/07 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1/ Ông Trần Ngọc Nguyên | Chủ tịch HĐQT. |
| 2/ Ông Văn Tiến Thanh | Thành viên (TV) HĐQT kiêm Tổng giám đốc. |
| 3/ Ông Nguyễn Đức Thuận | TV HĐQT. |
| 4/ Ông Nguyễn Đức Hạnh | TV HĐQT. |
| 5/ Ông Lê Đức Quang | TV HĐQT. |
| 6/ Bà Đỗ Thị Hoa | TV HĐQT độc lập. |
| 7/ Ông Lê Việt Dũng | TV HĐQT độc lập. |

- **Ban kiểm soát:** toàn bộ 03/03 thành viên Ban kiểm soát tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------|-----------------|
| 1/ Ông Tống Việt Thống | Trưởng ban. |
| 2/ Ông Đỗ Minh Dương | Kiểm soát viên. |
| 3/ Ông Lê Cảnh Khánh | Kiểm soát viên. |

- **Kiểm toán độc lập:** Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025 của PVCFC gồm các ông/bà sau:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| + Bà Khúc Thị Lan Anh | Phó Tổng giám đốc. |
|-----------------------|--------------------|



+ Ông Đỗ Trung Kiên Giám đốc Kiểm toán.

- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Tú: Trưởng ban.

- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh: Thành viên.

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVCFC là: **529.400.000** cổ phần.

- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng 12/3/2026.

- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm bắt đầu cuộc họp gồm **70** cổ đông, sở hữu **407.412.438** cổ phần, đạt tỷ lệ **76,9574%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVCFC.

- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ PVCFC, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên PVCFC tổ chức ngày 22/4/2026 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

C. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

Ban tổ chức đã giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban Thư ký gồm có:

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT.

2. Ban Chủ tọa gồm các thành viên:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT.

- Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Ông Tống Việt Thống - Trưởng Ban kiểm soát (BKS).

- Ông Nguyễn Đức Hạnh - Thành viên HĐQT.

- Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Tổng Giám đốc.

3. Ban Thư ký gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký công ty.

- Bà Đỗ Thị Hoàng Phương - Phó trưởng phòng Quản trị công ty, VP HĐQT.

4. Ban kiểm phiếu:

Theo Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026, để giúp Đại hội thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn thể lệ, nguyên tắc biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, cũng như để đảm bảo tính độc lập, minh bạch của việc kiểm phiếu. Ban Chủ tọa đã giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm:



- Ông Trần Quốc Hưng - Giám đốc Công ty Luật TNHH HTIC - Đơn vị độc lập thực hiện việc kiểm đếm và xác nhận kết quả kiểm phiếu - Trưởng ban.
- Ông Võ Thái Sơn - Cổ đông nhỏ, mã số DCM13505, số cổ phiếu: 09 - Thành viên.
- Ông Phùng Thế Như - Cổ đông nhỏ ủy quyền, mã số DCM08080, số cổ phiếu 6.000 - Thành viên.

Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,999856%, không tán thành: 0,000096%, không có ý kiến: 0,000048%.

II. Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức Đại hội.

Chủ tọa Đại hội đã trình bày lý do về việc cấu trúc các nội dung Chương trình nghị sự theo mức độ ưu tiên, cho phép ĐHĐCĐ tập trung thời gian cho các nội dung ưu tiên trước, và tạo điều kiện để cổ đông có nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với lãnh đạo PVCFC về các mặt hoạt động của PVCFC.

Chương trình nghị sự được gửi theo thư mời tới các cổ đông và cổ đông có quyền đề nghị bổ sung/góp ý các nội dung trong chương trình nghị sự theo hướng dẫn ghi trong thư mời (thư mời được gửi tới cổ đông và thông báo trên website PVCFC từ ngày 23/3/2026, trước 30 ngày tính đến ngày tổ chức Đại hội). Ngày 17/4/2026, PVCFC đã nhận được công văn của Cổ đông lớn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về công tác nhân sự thuộc nội dung Bầu cử thành viên HĐQT, BKS của PVCFC. HĐQT đã thống nhất thông qua và cập nhật nội dung tại Tờ trình bầu cử Thành viên HĐQT, BKS và cập nhật tại tài liệu Đại hội.

Tại Đại hội, Ban Chủ tọa tiếp tục đề nghị cổ đông cho ý kiến về nội dung chương trình họp, nhưng không có cổ đông nào có ý kiến. Nội dung nghị sự được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động 2026.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.
3. Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã kiểm toán.
4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.
6. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.
7. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2025 của Ban quản lý điều hành và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
8. Bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh.
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVCFC.
10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
13. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS gồm các nội dung:



- Thông qua Quy chế bầu cử.
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT: Ông Trần Ngọc Nguyên, ông Lê Đức Quang; thành viên HĐQT độc lập - Bà Đỗ Thị Hoa.
- Bầu thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập.
- Miễn nhiệm Kiểm soát viên ông Đỗ Minh Dương, ông Tống Việt Thống.
- Bầu Kiểm soát viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự phiên họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với kết quả biểu quyết như sau:

- Chương trình nghị sự.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,999856%; Không tán thành: 0,000096%; Không có ý kiến: 0,000048%.

- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,999856%; Không tán thành: 0,000096%; Không có ý kiến: 0,000048%.

Với kết quả biểu quyết như trên, Chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được thông qua.

III. Trình bày các báo cáo, tờ trình

1. Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.
2. Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm TGD thay mặt HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.
3. Ông Đinh Như Cường - Phụ trách Kế toán, theo ủy quyền của HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm 2025; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
4. Ông Tống Việt Thống, Trưởng ban kiểm soát báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và đệ trình danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
5. Ông Nguyễn Ngọc Bửu, Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực theo ủy quyền của HĐQT trình bày báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2025 của Ban quản lý điều hành và kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS.
6. Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Toàn văn các nội dung Tờ trình, báo cáo: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website PVCFC trước ngày Đại hội và được phát cho các cổ đông ngay tại Đại hội.



Mỗi nội dung Tờ trình trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua đều đã có đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình tại tài liệu Đại hội nhằm giúp cho cổ đông có đủ dữ liệu để biểu quyết.

IV. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS

- Ban Chủ tọa phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử với kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9997%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0003%.

Ông Nguyễn Đức Hạnh - Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đã trình bày về Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Ngọc Nguyên, ông Lê Đức Quang; miễn nhiệm TV HĐQT độc lập đối với bà Đỗ Thị Hoa; miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Tống Việt Thống và ông Đỗ Minh Đương; bầu thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên BKS.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Ngọc Nguyên, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,02785%; Không tán thành: 0,97184%; Không có ý kiến: 0,00031%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Đức Quang, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9996%; Không tán thành: 0,0001%; Không có ý kiến: 0,0003%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT độc lập đối với bà Đỗ Thị Hoa, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9996%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0004%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Tống Việt Thống, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,0325%; Không tán thành: 0,9671%; Không có ý kiến: 0,0004%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Đỗ Minh Đương, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9996%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0004%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT gồm có 02 người là ông Bạch Đức Long và ông Nguyễn Thanh Tùng bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,0325%; Không tán thành: 0,2883%; Không có ý kiến: 0,6792%.



- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT độc lập gồm có 01 người là Ông Nguyễn Văn Sơn bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,0325%; Không tán thành: 0,2883%; Không có ý kiến: 0,6792%.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên BKS gồm có 02 người là ông Đinh Nhật Dương và ông Phạm Minh Vĩ bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,0325%; Không tán thành: 0,2883%; Không có ý kiến: 0,6792%.

- Các cổ đông dự họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế bầu cử, Danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua.

V. Thảo luận

Sau phần trình bày các báo cáo và tờ trình của Ban Chủ tọa, Ông Trần Ngọc Nguyên, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội điều khiển Đại hội tiến hành thảo luận. Các cổ đông đặt câu hỏi trực tiếp tại hội trường nơi diễn ra đại hội trực tiếp hoặc gửi câu hỏi thông qua hệ thống đại hội trực tuyến <https://dcm.bvote.vn/>.

Ban Chủ tọa đã trân trọng tiếp thu và giải trình các ý kiến của Cổ đông trên cơ sở thực hiện công tác quản lý và điều hành hoạt động của PVCFC hướng tới đảm bảo các lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Tổng hợp các câu hỏi/góp ý được thảo luận và trả lời tại Đại hội như tại Phụ lục 02 đính kèm biên bản.

D. KẾT QUẢ BẦU CỬ, BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

I. Kết quả bầu cử:

1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

i) Ông Bạch Đức Long: 417.304.213 phiếu bầu, tỷ lệ 96,8577%.

Ông Bạch Đức Long trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

ii) Ông Nguyễn Thanh Tùng: 417.324.053 phiếu bầu, tỷ lệ 96,8623%.

Ông Nguyễn Thanh Tùng trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

2. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập

i) Ông Nguyễn Văn Sơn: 420.927.323 phiếu bầu, tỷ lệ 97,6998%.

Ông Nguyễn Văn Sơn trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

3. Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát

i) Ông Đinh Nhật Dương: 421.230.644 phiếu bầu, tỷ lệ 97,7691%.

Ông Đinh Nhật Dương trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

ii) Ông Phạm Minh Vĩ: 421.219.602 phiếu bầu, tỷ lệ 97,7665%.



Ông Phạm Minh Vĩ trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

II. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua các vấn đề đã đưa ra thảo luận, kết quả biểu quyết từng vấn đề cụ thể như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025		TH 2025	Tỷ lệ		
				2597 PVCFC-IR	2576 PVCFC-IR		4/3	4/2	4/1
A	B	C	1	2	3	4			
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG								
1	Sản xuất các sản phẩm								
-	Urê quy đổi	Nghìn Tấn	956,36	910,00	942,00	966,73	103%	106%	101%
+	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>106,55</i>	<i>120,00</i>	<i>105,00</i>	<i>79,30</i>	<i>76%</i>	<i>66%</i>	<i>74%</i>
-	NPK	Nghìn Tấn	284,20	340,00	340,00	347,23	102%	102%	122%
+	<i>NPK (PVCFC sản xuất)</i>	<i>Nghìn Tấn</i>	<i>207,54</i>	<i>220,00</i>	<i>220,00</i>	<i>243,87</i>	<i>111%</i>	<i>111%</i>	<i>118%</i>
+	<i>NPK (KVF sản xuất)</i>	<i>Nghìn Tấn</i>	<i>76,66</i>	<i>120,00</i>	<i>120,00</i>	<i>103,36</i>	<i>86%</i>	<i>86%</i>	<i>135%</i>
2	Tiêu thụ sản phẩm (*)		1.325,30	1.378,78	1.405,00	1.430,58	102%	104%	108%
-	Urê	Nghìn Tấn	804,73	758,78	800,00	804,71	101%	106%	100%
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	90,39	120,00	105,00	79,36	76%	66%	88%
-	NPK	Nghìn Tấn	251,11	340,00	340,00	331,32	97%	97%	132%
+	<i>NPK (PVCFC sản xuất)</i>	<i>Nghìn Tấn</i>	<i>175,82</i>	<i>220,00</i>	<i>220,00</i>	<i>236,35</i>	<i>107%</i>	<i>107%</i>	<i>134%</i>
+	<i>NPK (KVF sản xuất)</i>	<i>Nghìn Tấn</i>	<i>75,29</i>	<i>120,00</i>	<i>120,00</i>	<i>94,97</i>	<i>79%</i>	<i>79%</i>	<i>126%</i>
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	254,37	280,00	280,00	310,16	111%	111%	122%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH								
1	Hợp nhất								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,27	13.983,39	15.862,64	17.032,88	107%	122%	121%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.522,06	864,32	1.614,47	2.207,43	137%	255%	145%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.428,01	774,04	1.447,56	1.961,84	136%	253%	137%
2	Công ty mẹ								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.252,44	13.251,14	15.130,39	15.898,09	105%	120%	120%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.321,70	852,93	1.603,08	2.229,35	139%	261%	169%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.233,73	763,62	1.437,13	1.988,37	138%	260%	161%
-	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	25,0%	16,1%	30,3%	42,1%	139%	262%	168%
3	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.173,22	770,50	498,17	583,51	117%	76%	50%
4	Giá trị giải ngân đầu tư		1.143,58	669,79	525,89	542,70	103%	81%	47%

(*) Tổng sản lượng tiêu thụ gồm (Urê+Đạm chức năng+NPK PVCFC+Tự doanh)



Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9995%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0005%.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG		
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê	Nghìn Tấn	926
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	120
1.2	NPK	Nghìn Tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
1.3	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	771
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK	Nghìn tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn tấn	120
2.4	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	395

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.615
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.320
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.182
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.117
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.309
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.173
4	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
5	Đầu tư XDCB và MS TTB		
5.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
5.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	720
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	244
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	476

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9762%; Không tán thành: 0,0232%; Không có ý kiến: 0,0006%.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của PVCFC

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,32081%; Không tán thành: 0,67856%; Không có ý kiến: 0,00063%.

4. Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0,0001%; Không có ý kiến: 0,0005%.

5. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0,0001%; Không có ý kiến: 0,0005%.

6. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025:

Stt	Nội dung	Số liệu BCTC HN (phần sở hữu của PVCFC) (tỷ đồng)
I	Tổng LNST chưa phân phối theo BCTC tại 31/12/2025	2.581,11
1	Năm trước để lại (Theo báo cáo riêng)	621,30
2	Năm 2025 (Theo báo cáo hợp nhất)	1.959,81
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	1.910,24
1	Chia cổ tức bằng tiền (20% VDL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)	1.058,80
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	587,94
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	256,14
4	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trong đó: Quỹ thưởng của HĐQT, Ban KS: 3,55 tỷ đồng, Ban điều hành: 3.81 tỷ đồng)	7,36
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	670,87

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,99947%; Không tán thành: 0,00002%; Không có ý kiến: 0,00051%.

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Stt	Khoản mục	Số tiền (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2026 theo kế hoạch	1.843,47
1	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	670,87
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo kế hoạch	1.172,60



Stt	Khoản mục	Số tiền (tỷ đồng)
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2026	1.112,65
1	Quỹ Đầu tư phát triển (i)	351,78
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	231,47
3	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL (v) tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2026 chuyển sang năm 2027	730,82

(i): *Quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận sau thuế.*

(u): *Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:*

+ *Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của NLD tối đa: Không quá 04 tháng tiền lương bình quân thực hiện nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch.*

+ *Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.*

(v): *Vốn điều lệ năm 2026: 5.294 tỷ đồng.*

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 tùy vào tình hình SXKD của PVCFC và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,8940%; Không tán thành: 0,1055%; Không có ý kiến: 0,0005%.

8. Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty trong danh sách các Công ty sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9721%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0279%.

10. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025

- Thực hiện năm 2025: 24.609,05 triệu đồng.



Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,99937%; Không tán thành: 0,00002%; Không có ý kiến: 0,00061%.

11. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2026 của HĐQT và BKS:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 8.923,34 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.487,22 triệu đồng.
- Tổng cộng: 10.410,56 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành do HĐQT PVCFC ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương thực hiện của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận, trong đó:

+ Lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch.

+ Lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch sản xuất kinh doanh thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện.

+ Trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện (không áp dụng loại trừ nguyên nhân khách quan) vượt lợi nhuận theo kế hoạch quản trị của PVCFC thì Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định.

+ Lợi nhuận thấp hơn kế hoạch thì giảm trừ tiền lương theo nguyên tắc 1% lợi nhuận giảm, giảm 1% mức tiền lương. Mức tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn mức lương cơ bản.

- Mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.



- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch nhưng không thấp hơn 1,0 tháng tiền lương thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,99937%; Không tán thành: 0,00002%; Không có ý kiến: 0,00061%.

12. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của PVCFC:

Stt	Mã ngành	Tên ngành nghề bổ sung, sửa đổi
I/	Bổ sung ngành nghề kinh doanh	
1	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
2	0121	Trồng cây ăn quả
3	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
4	0130	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp
5	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
6	8292	Dịch vụ đóng gói
7	4632	Bán buôn thực phẩm
8	4633	Bán buôn đồ uống

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

13. Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành nghề hiện hành	Mã ngành hiện hành	Tên ngành nghề sửa đổi	Mã ngành sửa đổi
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
2.	Công thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử. Thiết lập mạng xã hội.	6312	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử. Thiết lập mạng xã hội.	6390
3.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử.	4791	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. (Trừ thực hiện quyền xuất	4790



Stt	Tên ngành nghề hiện hành	Mã ngành hiện hành	Tên ngành nghề sửa đổi	Mã ngành sửa đổi
	(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).		<i>khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>	
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).	7830	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).</i>	7822
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông nghiệp. Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán buôn hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông nghiệp. Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán buôn hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.</i>	4679
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	Bán lẻ tổng hợp khác <i>Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông</i>	4719



Stt	Tên ngành nghề hiện hành	Mã ngành hiện hành	Tên ngành nghề sửa đổi	Mã ngành sửa đổi
	Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong công - nông nghiệp. Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp – công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán lẻ hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.		<i>ngiệp. Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp – công nghiệp - môi trường sinh thái. Bán lẻ hoa, cây cảnh, đất và giá thể trồng cây, công cụ, dụng cụ trong nông nghiệp.</i>	
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị.</i>	3312
9.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	Dịch vụ cảnh quan	8130

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

14. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVCFC nội dung như Phụ lục 03 đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9995%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0005%.

15. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty nội dung như Phụ lục 04 đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

16. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT nội dung như Phụ lục 04 đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

17. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS nội dung như Phụ lục 04 đính kèm.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,9994%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0006%.

(Chi tiết kết quả kiểm phiếu từng nội dung như tại Phụ lục 01 đính kèm)



Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau được lập lúc 12 giờ 25 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua với tỷ lệ: Tán thành: 99,9998%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0,0002%.

Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp, trực tuyến và theo ủy quyền đến thời điểm kết thúc cuộc họp gồm: **145** cổ đông, sở hữu **431.697.035** cổ phần, đạt tỷ lệ **81,5446%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVCFC.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVCFC và được lưu trữ trong tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PVCFC.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau qua hình thức họp truyền thông (trực tiếp) kết hợp họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đã kết thúc vào hồi 12 giờ 25 phút ngày 22/4/2026.

**TM. BAN THƯ KÝ
THƯ KÝ CÔNG TY**



Ký bởi: Đỗ Thành Hưng
Ngày ký: 23/04/2026 06:02:28
Tổ chức xác thực:VNPT SmartCA RS

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Ký bởi: Trần Ngọc Nguyên
Ngày ký: 23/04/2026 07:11:36
Tổ chức xác thực:VNPT SmartCA RS

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT



Phụ lục 01:
KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

(Đính kèm Biên bản họp số 01/BB-DHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông)

Stt	Nội dung	Tổng số phiếu	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Tổng số phiếu	Tỷ lệ	Tổng số phiếu	Tỷ lệ	Tổng số phiếu	Tỷ lệ
1.	Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội	415.547.644	415.547.044	99,9999%	400	0,000096%	200	0,000048%
2.	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	415.547.644	415.547.044	99,9999%	400	0,000096%	200	0,000048%
3.	Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội	415.547.644	415.547.044	99,9999%	400	0,000096%	200	0,000048%
4.	Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu	430.912.543	426.723.423	99,0278%	4.187.800	0,9718%	1.320	0,00031%
5.	Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Trần Ngọc Nguyên	430.912.543	430.910.823	99,9996%	400	0,000093%	1.320	0,00031%
6.	Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Đức Quang	430.912.543	430.910.823	99,9996%	0	0%	1.720	0,0004%
7.	Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với Bà Đỗ Thị Hoa	430.912.543	426.743.423	99,0325%	4.167.400	0,9671%	1.720	0,0004%
8.	Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT	430.912.543	430.910.823	99,9996%	0	0%	1.720	0,0004%
9.	Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT độc lập	430.912.543	430.911.223	99,9997%	0	0%	1.320	0,00031%
10.	Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Tống Việt Thông	430.912.543	426.743.543	99,0325%	1.242.400	0,2883%	2.926.600	0,6792%
11.	Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Đỗ Minh Dương	430.912.543	426.743.543	99,0325%	1.242.400	0,2883%	2.926.600	0,6792%
12.	Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát	430.912.543	426.743.543	99,0325%	1.242.400	0,2883%	2.926.600	0,6792%
13.	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025	431.061.342	431.059.142	99,9995%	0	0%	2.200	0,00051%
14.	Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026	431.061.742	430.959.142	99,9762%	100.000	0,0232%	2.600	0,0006%

Stt	Nội dung	Tổng số phiếu	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Tổng số phiếu	Tỷ lệ	Tổng số phiếu	Tỷ lệ	Tổng số phiếu	Tỷ lệ
15.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026	431.061.742	428.134.022	99,3208%	2.925.000	0,6786%	2.720	0,00063%
16.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị	430.961.742	430.959.142	99,9994%	400	0,000093%	2.200	0,00051%
17.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	431.061.742	431.059.142	99,9994%	400	0,000093%	2.200	0,00051%
18.	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025	431.061.742	431.059.442	99,9995%	100	0,000023%	2.200	0,00051%
19.	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	431.395.742	430.938.322	99,894%	455.220	0,1055%	2.200	0,00051%
20.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
21.	Thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	430.961.742	430.841.442	99,9721%	0	0%	120.300	0,0279%
22.	Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025	430.961.742	430.959.042	99,9994%	100	0,000023%	2.600	0,0006%
23.	Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2026 của HĐQT và BKS	430.961.742	430.959.042	99,9994%	100	0,000023%	2.600	0,0006%
24.	Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
25.	Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
26.	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVCFC	430.961.742	430.959.542	99,9995%	0	0%	2.200	0,00051%
27.	Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
28.	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
29.	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS	430.961.742	430.959.142	99,9994%	0	0%	2.600	0,0006%
30.	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	428.010.235	428.009.435	99,9998%	0	0%	800	0,00019%



Phụ lục 02:
PHẦN THẢO LUẬN

Cổ đông đặt câu hỏi và Lãnh đạo PVCFC trả lời

(Đính kèm Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông)

Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
I/	CÂU HỎI GỬI QUA HỆ THỐNG TRỰC TUYẾN	
1	Công ty đánh giá thế nào về tình hình cung – cầu và giá urea trong các kịch bản mở cửa lại eo biển Hormuz sớm trong quý 2.2026 hoặc khi chiến sự kéo dài hơn đến hết năm 2026? Công ty hiện ưu tiên bán trong nước hay đẩy mạnh các hợp đồng xuất khẩu chốt giá cao; hiện công ty đã kí hợp đồng giao hàng xa nhất đến tháng mấy và giá là bao nhiêu?	<p>Dựa trên phân tích về tình hình địa chính trị và thị trường, kịch bản được mong muốn nhất là xung đột sẽ chấm dứt vào tháng 5/2026 trước áp lực bầu cử Nghị viện vào tháng 11, kết hợp với các dấu hiệu hạ nhiệt như việc Iran nối lại đàm phán qua Pakistan và chuyên gia Nga rút khỏi các cơ sở hạt nhân. Nếu chiến tranh kéo dài đến cuối năm, thế giới sẽ đối mặt với thảm họa thiếu hụt năng lượng nghiêm trọng trong mùa đông. Song song đó, nguồn cung phân bón Urê toàn cầu đang thắt chặt do các nhà máy tại Nga và Trung Đông cần từ 6 đến 8 tháng để khôi phục sau sự cố. Dự báo giá Urê sẽ dao động quanh mức 500 USD/tấn cho đến đầu năm 2027. Với giá chào bán tại phiên thầu của Ấn độ, nhiều khả năng Trung Quốc sẽ tham gia xuất khẩu cùng với khả năng chiến tranh chấm dứt, nguồn cung phân bón sẽ được phục hồi nhưng chậm.</p> <p>Với vai trò là đơn vị sản xuất kinh doanh lớn trong ngành phân bón, đảm bảo ổn định cung cầu và góp phần phát triển nền nông nghiệp bền vững của nước nhà, PVCFC luôn bám sát tình hình mùa vụ, cân cân cung cầu cầu thị trường trong nước và ưu tiên hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và Campuchia. Lượng hàng dư thừa còn lại, PVCFC sẽ xuất khẩu đi các thị trường trên thế giới.</p> <p>Hàng năm PVCFC luôn cân nhắc lượng hàng có thể xuất khẩu trong những giai đoạn thấp điểm của mùa vụ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện PVCFC sẽ linh hoạt về khối lượng, thời điểm xuất hàng phụ thuộc vào tình hình thị trường trong nước và thế giới, phụ thuộc vào nhu cầu mùa vụ ...</p> <p>Trong bối cảnh giá thế giới đang rất cao như hiện nay, nhu cầu trong nước còn thấp điểm, PVCFC sẽ tính toán lượng xuất khẩu để vừa đảm bảo vẫn có nguồn hàng phục vụ bà con khi trong nước khi vào vụ Hè Thu tới, vừa đảm bảo xuất khẩu nhiều nhất có thể nhằm tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận.</p>

Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
2	<p>Công ty đánh giá rủi ro về khả năng chi trả của nông dân sụt giảm mạnh và các điều kiện thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ phân bón, đặc biệt là urea trong năm 2026 và 2-3 năm tới thế nào?</p>	<p>Công ty đánh giá rủi ro suy giảm khả năng chi trả của nông dân và tác động của thời tiết trong năm 2026 và 2–3 năm tới là hiện hữu, tuy nhiên ở thời điểm hiện tại thời tiết nhìn chung chưa có biến động lớn ngoài một số hiện tượng cục bộ như mưa trái mùa trong 1 số ngày gần đây. Áp lực chính đến từ việc giá vật tư nông nghiệp đầu vào tăng cao trong khi giá nông sản đầu ra chưa được cải thiện, khiến nông dân có xu hướng giảm lượng bón hoặc thậm chí bỏ vụ; theo đó, nếu mặt bằng giá đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao trong 3–6 tháng tới, nhu cầu phân bón có thể giảm khoảng 20–30% trong ngắn hạn, đặc biệt đối với urê. Tuy vậy, các yếu tố này chủ yếu mang tính chu kỳ và phân hóa theo từng khu vực, không làm thay đổi nhu cầu dài hạn đối với phân bón và thị trường được kỳ vọng sẽ phục hồi khi điều kiện giá cả và sản xuất nông nghiệp trở nên thuận lợi hơn.</p>
3	<p>Xin ban lãnh đạo chia sẻ thêm về đánh giá sự giống và khác nhau của đợt khủng hoảng nguồn cung phân bón tại thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2021? Ban lãnh đạo đánh giá như thế nào về rủi ro TQ xuất lại Urea khi chênh lệch giá nội địa TQ và giá thế giới khá lớn trong khi đó TQ vẫn dư thừa công suất để có thể xuất khẩu ra thế giới?</p>	<p>1. Ban lãnh đạo đánh giá đợt biến động nguồn cung hiện tại có điểm tương đồng với năm 2021 khi đều chịu tác động từ giá năng lượng và gián đoạn nguồn cung, nhưng khác ở chỗ nguyên nhân hiện nay chủ yếu đến từ yếu tố địa chính trị thay vì đại dịch và thị trường đang phản ứng trầm ổn hơn. Trong bối cảnh giá khí toàn cầu tăng mạnh khiến nhiều nhà máy ở các nước như Ấn độ, Pakistan... giảm sản lượng, các doanh nghiệp Việt Nam có lợi thế nhờ chi phí khí đầu vào ổn định, qua đó duy trì sản xuất và cân đối linh hoạt giữa xuất khẩu và nội địa.</p> <p>Đối với rủi ro Trung Quốc xuất khẩu trở lại, đây là yếu tố cần theo dõi do TQ vẫn dư thừa công suất và chênh lệch giá cao; tuy nhiên, khả năng xuất khẩu phụ thuộc lớn vào chính sách điều hành xuất khẩu của Trung Quốc và ưu tiên an ninh lương thực nội địa. Trong trường hợp Trung Quốc quay lại thị trường từ 2027, nguồn cung sẽ được cải thiện, góp phần hạ nhiệt giá và đưa thị trường về trạng thái cân bằng hơn.</p>



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
4	<p>Thứ hai, Phân bón Cà Mau có thể chia sẻ thêm về kế hoạch xuất khẩu năm nay của mình? Trong quý 1 vừa rồi doanh nghiệp đã xuất khẩu sang Mỹ, DCM đánh giá như thế nào về thị trường này? Thời gian tới doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng sang thị trường nào nữa không? Đối với mặt hàng. Trong thông cáo nhà đầu tư quý 1, hiện mới chỉ có sản lượng xuất khẩu ure, xin lãnh đạo chia sẻ thêm về tình hình xuất khẩu NPK cũng như định hướng phát triển, đầu tư sản phẩm này trong năm nay? Tôi xin cảm ơn!</p>	<p>2. Trong Quý I/2026, PVCFC đạt sản lượng xuất khẩu 211 nghìn tấn, tăng 39% so với cùng kỳ, trong khi quý II dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhờ tận dụng cơ hội giá và nguồn cung ure toàn cầu gián đoạn trong bối cảnh nhu cầu nội địa thấp. Kế hoạch cả năm 2026 đặt mục tiêu 450–500 nghìn tấn, với Campuchia vẫn là thị trường chủ lực chiếm hơn 50% sản lượng. Hiện sản phẩm đã hiện diện tại 22 quốc gia, trong đó có các thị trường có yêu cầu tiêu chuẩn cao như Úc và châu Âu, tạo nên tảng mở rộng ra thị trường quốc tế. Đối với NPK, sản lượng xuất khẩu còn khiêm tốn (~20 nghìn tấn/năm) nhưng đang được định hướng đẩy mạnh, trọng tâm là mở rộng độ phủ tại Campuchia, đồng thời phát triển các thị trường tiềm năng như Lào và từng bước thâm nhập Myanmar, Sri Lanka.</p>
5	<p>Quý 1 này, Công ty lợi nhuận bao nhiêu</p>	<p>Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý I/2026 là 878 tỷ đồng, tăng 208% so với KH quý 1, tăng 93% so với cùng kỳ.</p>
6	<p>Tôi hỏi 2 câu:</p> <p>1. Cho hỏi giá xuất khẩu ure sang campuchia hiện giờ là bao nhiêu? Công ty làm thế nào để tận dụng được đợt tăng giá của phân bón quốc tế?</p> <p>2. Tại sao chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý 4 của công ty tăng gấp 3 lần các quý khác?</p>	<p>1. Hiện giá xuất khẩu ure sang Campuchia vẫn tương đồng với mức giá nội địa VN, mặc dù giá xk ra các thị trường khác đang tăng cao chạm ngưỡng khoảng 900 USD/tấn.</p> <p>Trên cơ sở đó, Công ty cân đối giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm thị trường: ưu tiên đảm bảo nguồn cung cho vụ Hè Thu trong nước và Campuchia, đồng thời tối ưu phần sản lượng còn lại bằng xuất khẩu sang các thị trường có giá tốt hơn, qua đó vừa giữ vững thị phần cốt lõi, vừa nâng cao hiệu quả lợi nhuận.”</p>
7	<p>1. Việc trích lập đến gần 400 tỷ chi phí quản lý doanh nghiệp ở quý 4. 2025</p>	<p>2. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong Quý IV tăng cao (gấp khoảng 3 lần so với các quý còn lại), chủ yếu do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí nghiên cứu khoa học được thực hiện trích theo kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ (trích khoảng 8,5% LNTT). - Chi phí ASXH hỗ trợ các vùng miền gặp thiên tai lũ lụt và các hoạt động hướng đến người nghèo, người yếu thế... - Chi phí tiền lương được điều chỉnh và hạch toán lại theo quỹ lương thực hiện theo KQKD, làm phát sinh tăng chi phí trong kỳ cuối năm.



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
8	Xin hỏi là doanh thu các mảng cụ thể trong năm nay khoảng bao nhiêu. Những mảng ngoài Phân bón như CO2 là bao nhiêu? Mảng phân phối Văn Thiên Hóa lãi bao nhiêu? Doanh thu bao nhiêu? Giá khí đầu vào biến động như thế nào trong thời gian qua, có tăng cùng giá dầu không? Mảng công nghệ nông nghiệp bao giờ có doanh thu và lợi nhuận?	Năm 2026, Doanh thu tập trung chủ yếu vào mảng phân bón (chiếm phần lớn cơ cấu), trong đó Ure thương mại giữ vai trò chủ lực. Mảng CO2 trong quý 1/2026 đạt 182 tấn, tháng 4 dự kiến 100 tấn. dự kiến cả năm theo KH là 3.700 tấn (Ban kinh doanh dự kiến 5.000 tấn).
9		Trong ngành phân bón, giá đầu vào và giá bán thường biến động cùng chiều theo thị trường; khi chi phí đầu vào thay đổi, giá bán có xu hướng điều chỉnh tương ứng. Trên cơ sở đó, PVCFC chủ động điều hành giá bán linh hoạt theo diễn biến thị trường, đồng thời tối ưu chi phí và cơ cấu sản phẩm nhằm duy trì biên lợi nhuận hợp lý.
10	Đề nghị BGD đặt KH SXKD cao hơn để có sức phấn đấu. Chứ KH SXKD đặt ra chỉ 2 quý là đạt thì chán chết. KH phải có sự phấn đấu, nếu cuối quý 3 ko đạt thì ta điều chỉnh KH. có như vậy mới tạo được niềm tin cho CĐ. Xin cảm ơn	Ban Điều hành rất chia sẻ với mong muốn về một kế hoạch có tính thách thức cao để tạo động lực phấn đấu. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch năm 2026 được Công ty thực hiện trên cơ sở thận trọng, trong bối cảnh các yếu tố đầu vào như giá dầu (dự báo khoảng 70 USD/thùng), giá urê và tỷ giá đều tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do đó, kế hoạch lợi nhuận được thiết lập với mục tiêu đảm bảo tính khả thi và bền vững, đồng thời kiểm soát tốt rủi ro. Trên thực tế, Công ty luôn điều hành theo hướng chủ động và linh hoạt: liên tục bám sát diễn biến thị trường, tối ưu chi phí, nâng cao năng suất và hiệu quả vận hành để cải thiện biên lợi nhuận. Chúng tôi khẳng định rằng, kế hoạch là nền tảng quản trị thận trọng, nhưng mục tiêu điều hành là phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch, qua đó mang lại giá trị cao nhất và củng cố niềm tin của Quý Cổ đông. Điều này đã được chứng minh qua gần 8 năm qua.
11	Tôi là Hà đến từ HCM. Kế hoạch kinh doanh 2026 tăng trưởng, tuy nhiên kế hoạch chia cổ tức 10% tiền mặt? Trong khi năm 2025 chia cổ tức 20% bằng tiền mặt. Xin cảm ơn	Về cổ tức: PVCFC cân đối lợi nhuận các năm, lợi nhuận giữ lại nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động ổn định và bền vững. Với đặc thù doanh nghiệp ngành phân bón có tỷ suất lợi nhuận ROE dao động khoảng 12-17%/năm, việc PVCFC chia cổ tức năm 2025 ở mức 20% là mức hợp lý, phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định và khả năng sinh lời tốt.
12	2. Việc chi trả cổ tức 2026 có 10% tiền, mà năm 2026 rất thuận lợi về lợi nhuận	Về kế hoạch chia cổ tức năm 2026 là 10% (tương ứng lợi nhuận sau thuế kế hoạch hơn 1.100 tỷ), tuy nhiên dựa trên thực tiễn kết quả SXKD sẽ chia tỷ lệ tốt hơn so với KH ban đầu.



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
13	Cho em hỏi rủi ro petronas không bán phần khí của họ cho PVN nữa, giá khí của các mỏ mới khoảng bao nhiêu USD/mmBTU	<p>Hiện nay, Petrovietnam/PVGas đang làm việc với các chủ mỏ triển khai khai thác một số mỏ nhỏ mới: Khánh Mỹ - Đầm Dơi, Nam Du - U Minh để cung cấp khí vào hệ thống đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau, đảm bảo cung cấp đủ khí cho cụm CN Khí Điện Đạm Cà mau. Mặt khác Petrovietnam đang tính toán đầu tư 1 nhánh nối giữa đường ống khí Lô B về Cà mau.</p> <p>Giá khí các mỏ Hoa Mai, Nam Du - U Minh, Khánh Mỹ - Đầm Dơi (gọi là các mỏ nhỏ bổ sung): Từ năm 2027 là 10,39 USD/MMBTU, trượt giá mỗi năm 2,25%; Tariff: 1,17 USD/MMBTU; Giá khí bao gồm tariff, chưa VAT năm 2027 là 11,56 USD/BTU. Giá khí cấp Nhà máy đạm sẽ là giá trộn giữa khí PM3 và khí cấp từ các mỏ nhỏ, cận biên.</p>
14	Tôi là Lê Hồng Nhung, là cổ đông của DCM và cũng là phóng viên đến từ tạp chí Mekong ASEAN. Tôi có hai câu hỏi dành cho các lãnh đạo của Phân bón Cà Mau. Thứ nhất, tại báo cáo thường niên 2024, công ty đã đề ra mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp xuất khẩu trái cây và dược liệu lớn tại Việt Nam. Năm 2026, DCM đã và sẽ có những kế hoạch phát triển nào cho mục tiêu này?	<p>Câu 1: Năm 2026, DCM đã và sẽ có những kế hoạch phát triển nào cho mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp xuất khẩu trái cây và dược liệu lớn tại Việt Nam:</p> <p>- Trong giai đoạn tới, với công nghệ sinh học, chúng tôi tập trung vào hai hướng chính. Thứ nhất là nghiên cứu và ứng dụng chế phẩm vi sinh trong phân bón và bảo vệ thực vật, tiến tới tham gia sâu hơn vào chuỗi canh tác và bảo quản sau thu hoạch. Hiện chúng tôi đang đầu tư một dây chuyền pilot với bioreactor dung tích khoảng 2,000 lít, dự kiến sản xuất 800 - 1,000 tấn chế phẩm vi sinh mỗi năm. Thứ hai là nghiên cứu, phát triển giống cây trồng.</p>



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
15	<p>Công ty định hướng phát triển chế biến sau thu hoạch, nhưng hiện chưa có dự án cụ thể hay kinh nghiệm trong chuỗi này. Vậy đây là chiến lược dài hạn có lộ trình đầu tư rõ ràng, hay vẫn đang ở mức nghiên cứu thăm dò? Khi nào cổ đông có thể kỳ vọng đóng góp doanh thu?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng thời, công ty cũng định hướng thành lập bộ phận công nghệ sinh học phân tử để tiến tới lai tạo giống mới - một lĩnh vực còn nhiều khoảng trống tại Việt Nam. - Về chế biến sau thu hoạch, trước mắt chúng tôi lựa chọn hợp tác với các doanh nghiệp có công nghệ và năng lực vận hành tốt (ví dụ như sàu riêng đông lạnh, nước uống, thực phẩm...). Mục tiêu là vừa có doanh thu sớm. - Hiện tại, chúng tôi đã lựa chọn khoảng 6 loại cây trồng để phát triển vùng nguyên liệu, với sự hỗ trợ đánh giá từ các viện chuyên ngành. Đã triển khai khoảng 20ha chanh không hạt tại Long An, và sắp tới là chanh dây, dứa MD2, chuối... Theo kế hoạch, các mô hình này có thể bắt đầu cho thu hoạch từ cuối 2027 đến đầu 2028. - Về biên lợi nhuận của mảng chế biến nông sản, theo khảo sát thực tế tại Thái Lan và các doanh nghiệp tương tự, biên lợi nhuận trước thuế có thể đạt tối thiểu khoảng 25 - 30%, là mức khá cao. Tuy nhiên, lĩnh vực này cũng phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, giống cây và các rủi ro khác, nên cần quản trị tốt để đạt hiệu quả bền vững.
II/ CÂU HỎI TRỰC TIẾP TẠI PHÒNG HỌP		
1	<p>Từ khi đại lý cấp 1 đặt hàng đến khi giao hàng và ghi nhận doanh thu mất bao lâu? Tương tự với xuất khẩu, từ khi nhận đơn hàng đến khi giao hàng ra cảng là bao lâu?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời gian đặt hàng và giao hàng: Phụ thuộc vào mùa vụ và đối tượng khách hàng. Công ty có lợi thế là sở hữu cảng xuất hàng riêng. Trước đây, công suất xuất hàng tại Nhà máy khoảng 2.000 - 3.000 tấn/ngày, nhưng hiện nay sau cải tiến, đã đạt khoảng 7.000 tấn/ngày, kể cả trong điều kiện thời tiết không thuận lợi. - Thời gian giao hàng từ Cà Mau chỉ mất khoảng 2 - 3 ngày tùy theo từng khu vực. Đối với các khu vực xa hơn như miền Trung hoặc miền Bắc, thời gian sẽ dài hơn tùy theo tuyến vận chuyển. Hình thức bán hàng cũng linh hoạt. - Đối với xuất khẩu, việc vận chuyển từ Cà Mau ra điểm trung chuyển (phao số 0) để bốc hàng lên tàu lớn (30.000 - 40.000 tấn) mất khoảng 10 - 15 ngày, tùy điều kiện thời tiết và việc huy động tàu. - Trong thời gian tới, Công ty đang đầu tư cảng lớn tại Nhơn Trạch, có thể tiếp nhận tàu 45.000 tấn. Đây sẽ là hạ tầng quan trọng giúp giảm chi phí logistics và tăng tính chủ động trong xuất nhập khẩu.



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
2	Định hướng sắp tới của Công ty đối với hai thị trường Mỹ và Brazil sẽ như thế nào, bên cạnh chiến lược trọng tâm là thị trường Campuchia?	<p>Hiện nay, Công ty định hướng tỷ trọng xuất khẩu chiếm khoảng 25 - 30% tổng sản lượng. Trong đó, thị trường quan trọng nhất là Campuchia, được xem là thị trường mục tiêu chiến lược. Tại Campuchia, Công ty đã xây dựng hệ thống 7 nhà phân phối lớn, phủ khắp các vùng trọng điểm. Thị phần Urê của DCM tại đây hiện trên 40%, có thời điểm tiệm cận 50%.</p> <p>Ngoài Campuchia, Công ty tận dụng các giai đoạn thấp điểm trong nước và chênh lệch giá thuận lợi để xuất khẩu, với hai mục tiêu gồm cân bằng cung - cầu và tối ưu lợi nhuận. Hiện nay, sản phẩm đã xuất khẩu đến khoảng 22 thị trường. Tuy nhiên, ngoài Campuchia (xuất khẩu trực tiếp), các thị trường khác chủ yếu thông qua các trader quốc tế do yêu cầu cao về hệ thống phân phối và kiểm soát thị trường.</p> <p>Trong tương lai, khi mở rộng hoạt động quốc tế, Công ty có thể tiến tới xuất khẩu trực tiếp tại một số thị trường khu vực như Myanmar, Sri Lanka... Công ty đã ký hợp tác chiến lược với nhiều đối tác lớn như Samsung C&T, ICL... nhằm đảm bảo cả đầu vào và đầu ra.</p> <p>Việc xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Brazil hay châu Âu phần lớn thông qua mạng lưới trader. Thành công đến từ chất lượng sản phẩm ổn định, uy tín thương hiệu và quy trình giao hàng chuẩn mực. Về nguyên tắc, Công ty chào bán minh bạch, đối tác nào đưa ra giá và điều kiện tốt nhất thì sẽ được lựa chọn.</p> <p>Ngoài ra, trong một số thời điểm, dù giá xuất khẩu thấp hơn trong nước, Công ty vẫn phải xuất khẩu để giảm tồn kho, tránh quá tải hệ thống lưu trữ và đảm bảo vận hành liên tục của nhà máy.</p>
3	Khi giá Urê thế giới tăng dẫn đến giá bán trong nước tăng theo, công ty có cơ chế điều chỉnh giá như thế nào để đảm bảo lợi ích của người nông dân?	<ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch giá giữa thị trường trong nước và thế giới phụ thuộc vào từng thời điểm. Có lúc giá trong nước cao hơn, có lúc thấp hơn giá thế giới. - Hiện nay, Việt Nam đã tham gia hơn 17 hiệp định thương mại tự do (FTA), nên thị trường gần như liên thông. Do đó, việc điều hành giá phải bám sát diễn biến thị trường quốc tế và nhu cầu trong nước. - Công ty điều chỉnh giá định kỳ 15 ngày/lần, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty, đại lý và nông dân, đồng thời tránh các xung đột về giá gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng.



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
4	Kế hoạch nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau lên 125% đã triển khai đến đâu? Chỉ số Capex dự kiến là bao nhiêu? Khi nào hoàn thành và kế hoạch giải ngân cụ thể như thế nào?	<p>- Trong suốt 15 năm qua, chúng tôi đã nâng công suất từ mức tiếp nhận ban đầu khoảng 98% công suất thiết kế lên đến 118,5% như hiện nay. Đặc biệt, trong dịp Tết vừa qua, riêng xưởng urê đã nâng lên mức 120% công suất thiết kế.</p> <p>- Trong thời gian tới, chúng tôi đang lập FS cùng với licensors và đơn vị tư vấn để đánh giá khả năng nâng tiếp lên 125% công suất thiết kế. Để thực hiện, có nhiều phương án, hoặc triển khai một hợp đồng EPC lớn, hoặc tiếp tục cải hoán theo lộ trình từng bước.</p> <p>- Dự kiến việc cải hoán sẽ bắt đầu vào cuối năm 2026, đầu năm 2027, hoàn thành vào tháng 8 - 9/2027. Chi phí ước tính cho việc nâng công suất từ 118,5% lên 125% vào khoảng 800 - 1.000 tỷ đồng, tùy theo mặt bằng giá. Về nguồn vốn, công ty vẫn đảm bảo được khả năng thu xếp và đáp ứng yêu cầu đầu tư.</p>
5	Triển vọng kinh doanh Quý 2/2026 ra sao? Tỷ trọng xuất khẩu trong Quý 2/2026 dự kiến như thế nào?	<p>- Trong Quý I/2026, kết quả kinh doanh của Công ty được hỗ trợ bởi mặt bằng giá bán thuận lợi, cùng với lợi thế từ lượng hàng tồn kho chuyển tiếp từ năm 2025. Đây là yếu tố quan trọng giúp tối ưu giá vốn và cải thiện biên lợi nhuận trong kỳ.</p> <p>- Bước sang Quý II/2026, Công ty đã chốt một số lô hàng với mức giá bán khả quan, qua đó dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh tiếp tục duy trì tích cực. Tuy nhiên, các chỉ tiêu cụ thể cần được cập nhật sau khi kết thúc quý.</p>
6	Việc áp dụng thuế từ ngày 01/07/2025: Giá khí đầu vào đã bao gồm VAT chưa? Nhà nước có thay đổi cách tính thuế giá trị gia tăng (VAT) hay không?	Giá khí đã bao gồm VAT 10% và chi phí vận chuyển
7	Ban lãnh đạo có đề cập đến việc sử dụng thêm nguồn LNG. Xin chia sẻ cụ thể hơn về nguồn này?	<p>LNG là một trong những phương án dài hạn. Các mỏ khí tự nhiên đều có giới hạn khai thác, trong khi nhà máy có vòng đời rất dài (20 - 50 năm). Vì vậy, cần có chiến lược đa dạng nguồn cung cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.</p> <p>Petrovietnam cũng đã định hướng phát triển hệ thống kho LNG trên toàn quốc, phục vụ nhu cầu sản xuất trong tương lai. Tuy nhiên, đây là quy hoạch cấp quốc gia nên chưa thể xác định chi tiết về thời điểm và quy mô cụ thể.</p>



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
8	Nhà máy NPK tại Bình Định hiện đã đi vào hoạt động, vậy năm nay dự kiến chạy bao nhiêu % công suất và khi nào đạt 100% công suất?	<p>- Nhà máy NPK Bình Định có quy mô khoảng 50,000 tấn/năm, chủ yếu phục vụ nhu cầu khu vực. Do đó, mục tiêu không phải là chạy tối đa công suất mà là linh hoạt đáp ứng thị trường và hỗ trợ mở rộng thị phần.</p> <p>- Với quy mô đầu tư không lớn, Công ty không đặt nặng yêu cầu về hiệu suất tuyệt đối, mà tập trung vào mục tiêu thâm nhập và kiểm soát thị trường.</p>
9	Hiện tại Công ty đang ở giai đoạn nào ở mảng công nghệ sinh học và chăm sóc cây trồng? dự kiến khi nào sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu? Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng kinh doanh mới là bao nhiêu? So với tỷ suất chung của ngành thì như thế nào?	<p>- Trong giai đoạn tới, với công nghệ sinh học, chúng tôi tập trung vào hai hướng chính. Thứ nhất là nghiên cứu và ứng dụng chế phẩm vi sinh trong phân bón và bảo vệ thực vật, tiến tới tham gia sâu hơn vào chuỗi canh tác và bảo quản sau thu hoạch. Hiện chúng tôi đang đầu tư một dây chuyền pilot với bioreactor dung tích khoảng 2.000 lít, dự kiến sản xuất 800 - 1.000 tấn chế phẩm vi sinh mỗi năm. Thứ hai là nghiên cứu, phát triển giống cây trồng.</p> <p>- Đồng thời, công ty cũng định hướng thành lập bộ phận công nghệ sinh học phân tử để tiến tới lai tạo giống mới - một lĩnh vực còn nhiều khoảng trống tại Việt Nam.</p> <p>- Về chế biến sau thu hoạch, trước mắt chúng tôi lựa chọn hợp tác với các doanh nghiệp có công nghệ và năng lực vận hành tốt (ví dụ như sàu riêng đông lạnh, nước uống, thực phẩm...). Mục tiêu là có doanh thu sớm.</p> <p>- Hiện tại, chúng tôi đã lựa chọn khoảng 6 loại cây trồng để phát triển vùng nguyên liệu, với sự hỗ trợ đánh giá từ các viện chuyên ngành. Đã triển khai khoảng 20ha chanh không hạt tại Long An và sắp tới là chanh dây, dứa MD2, chuối... Theo kế hoạch, các mô hình này có thể bắt đầu cho thu hoạch từ cuối 2027 đến đầu 2028.</p> <p>- Về biên lợi nhuận của mảng chế biến nông sản, theo khảo sát thực tế tại Thái Lan và các doanh nghiệp tương tự, biên lợi nhuận trước thuế có thể đạt tối thiểu khoảng 25 - 30%, là mức khá cao. Tuy nhiên, lĩnh vực này cũng phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, giống cây và các rủi ro khác, nên cần quản trị tốt để đạt hiệu quả bền vững.</p>



Stt	Nội dung ý kiến	Nội dung trả lời
10	Cơ chế thuế phát thải CBAM của Châu Âu hiện tiến triển như thế nào? Mức phí dự kiến đến năm 2030 sẽ ảnh hưởng ra sao đến giá urê?	<p>EU đòi thời gian áp dụng CBAM qua 2027, đây là một hàng rào kỹ thuật rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón và xuất khẩu vào thị trường Châu Âu, do là lĩnh vực có mức phát thải cao. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm liên quan đến chế biến sau thu hoạch, nếu áp dụng công nghệ cao, kiểm soát tốt quy trình và giảm phát thải, thì mức độ ảnh hưởng của CBAM sẽ không quá lớn.</p> <p>Công ty rất quan tâm và sẽ từng bước triển khai trong lộ trình phát triển bền vững ESG, nhằm giảm gánh nặng môi trường và thích ứng với các loại thuế khi thâm nhập thị trường quốc tế.</p>



Phụ lục 03:**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

(Đính kèm Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông)

Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Chưa quy định	Bổ sung điểm x vào Khoản 1, Điều 1 Giải thích từ ngữ: <i>x. Hoạt động sản xuất kinh doanh” là toàn bộ các hoạt động có liên quan đến công tác đầu tư, sản xuất, thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế khác được Tổng công ty/công ty con thực hiện nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ để bán ra thị trường, qua đó tạo doanh thu và lợi nhuận theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký.</i>
2	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điểm d, điểm p, điểm r, Khoản 1, Điều 14 <i>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</i> <i>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</i> <i>r. Tổng công ty ký kết hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</i>	Sửa đổi điểm d, điểm p, điểm r, Khoản 1, Điều 14 <i>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i> <i>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i> <i>r. Tổng công ty ký kết hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i>



Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
3		<p>Điểm t Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>t. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;</p>	<p>Điều chỉnh điểm t Khoản 2, Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p><i>“t. Chấp thuận các giao dịch sau:</i></p> <p><i>t1. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất) hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; <p><i>t2. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất) giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó”</i></p>
4	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội	<p>Điểm d, Khoản 1, Điều 20</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được</p>	<p>Sửa đổi điểm d, Khoản 1, Điều 20</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính</p>



Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
	đồng cổ đông thông qua	ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty	<i>quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i>
5	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điểm đ, Khoản 1, Điều 21 đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty	Sửa đổi điểm đ, Khoản 1, Điều 21 đ. <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i>
6	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 2 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị “2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và (hoặc) không cư trú tại Việt Nam.”	Điều chỉnh Khoản 2 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị “2. <i>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ (hoặc tổng thời gian làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 10 năm). Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và (hoặc) không cư trú tại Việt Nam.</i> ”



Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
		<p>Điểm a Khoản 5 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi điểm a Khoản 5 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>“5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</i></p> <p><i>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu (i) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị”</i></p>
7	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm h, điểm i, Khoản 2, Điều 26</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng/giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, ngoại trừ hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;</p> <p>i. Chấp thuận hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>Sửa đổi điểm h, điểm i, Khoản 2, Điều 26</p> <p><i>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng/giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất), ngoại trừ hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;</i></p> <p><i>i. Chấp thuận hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất);</i></p>



Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
		<p>Điểm u Khoản 2 Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>u. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.”</p>	<p>Sửa đổi điểm u Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><i>u. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.”.</i></p>
		Chưa quy định	<p>Bổ sung điểm v vào Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>v. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</i></p>
		Chưa quy định	<p>Bổ sung điểm x vào Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>x. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Tổng công ty và người quản lý khác của Tổng công ty.</i></p>
		Chưa quy định	<p>Bổ sung điểm y vào Khoản 2 Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>y. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Tổng công ty.</i></p>
		<p>Khoản 3 Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả</p>	<p>Sửa đổi Khoản 3, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>“3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280</p>



Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
		<p>hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</p>	<p><i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</i></p>
8	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Bổ sung thêm Khoản 8 vào sau Khoản 7 Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p><i>“8. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tổng công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán”</i></p>
9	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điểm a, điểm b, Khoản 10, Điều 42</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười</p>	<p>Sửa đổi điểm a, điểm b, Khoản 10, Điều 42</p> <p><i>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất), những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</i></p> <p><i>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo</i></p>





Stt	Điểm, Khoản Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Điều lệ
		<p>hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p><i>cáo tài chính quý/bán niên/năm gần nhất của Tổng công ty (tổng giá trị tài sản là giá trị nhỏ hơn ghi trên báo cáo tài chính riêng hoặc báo cáo tài chính hợp nhất), những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</i></p>
10		Phụ lục ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty	Cập nhật sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty.



Phụ lục 04:
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY;
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT; QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS
(Đính kèm Biên bản họp số 01/BB-DHĐCD ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông)

Stt	Điểm, Khoản, Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Quy chế
I/ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY			
1	Điều 15. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT	Điểm c khoản 1 Điều 15. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT c. Cơ cấu HĐQT của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	Sửa đổi điểm c Khoản 1, Điều 15. Thủ tục, trình tự đề cử, ứng cử và tổ chức bầu cử thành viên HĐQT <i>c. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo: (i) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; ii) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</i>
II/ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT			
1	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT	Khoản 4, Điều 4 Thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT. Các thành viên HĐQT độc lập có thể lập chung một báo cáo, nhưng phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên.	Sửa đổi Khoản 4, Điều 4 <i>“Từng thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT”.</i>
2	Điều 6. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT	Khoản 2. Điều 6. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và (hoặc) không cư trú tại Việt Nam.	Sửa đổi Khoản 2, Điều 6. <i>Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ (hoặc tổng thời gian làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 10 năm). Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty, không mang</i>



Stt	Điểm, Khoản, Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Quy chế
			<i>quốc tịch Việt Nam và (hoặc) không cư trú tại Việt Nam.</i>
3	Điều 6. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT	Điểm a, Khoản 5, Điều 6. a. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	Sửa đổi điểm a, Khoản 5, Điều 6. <i>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo: (i) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; ii) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</i>
4	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT.	Điểm d, khoản 1, Điều 7. d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	Sửa đổi điểm d, Khoản 1, Điều 7. <i>d. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty mẹ.</i>
5	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	Chưa quy định	Bổ sung điểm p, Khoản 2, Điều 12. <i>p. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</i>
6	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	Chưa quy định	Bổ sung điểm u Khoản 2, Điều 12. <i>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Tổng công ty để đảm bảo các thành viên hiểu các nguyên tắc chính của quản trị công ty và cập nhật hàng năm với xu thế và yêu cầu về quản trị mới nhất.</i>



Stt	Điểm, Khoản, Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung Quy chế
7	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	Chưa quy định	Bổ sung điểm v Khoản 2, Điều 12. <i>v. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Tổng công ty.</i>
8	Điều 17. Đánh giá, đào tạo và quy hoạch đội ngũ kế cận	Sửa đổi điểm c, khoản 4, điều 17 b. Tất cả thành viên HĐQT tham gia ít nhất 01 chương trình đào tạo quản trị công ty được tổ chức bởi tổ chức chuyên nghiệp để đảm bảo các thành viên hiểu các nguyên tắc chính của quản trị công ty và cập nhật hàng năm với xu thế và yêu cầu về quản trị mới nhất. c. Tổng công ty công bố tại mục quản trị công ty trong báo cáo thường niên về chính sách và thực tế triển khai chương trình phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT (định hướng và thường xuyên).	Bỏ điểm b, Khoản 4, Điều 17 Sửa đổi điểm c, Khoản 4, Điều 17 <i>c. Tổng công ty công bố tại mục quản trị công ty trong báo cáo thường niên về chính sách và thực tế triển khai chương trình phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và các cán bộ quản lý khác (định hướng và thường xuyên).</i>
9	Điều 21. Trình báo cáo hằng năm.	Chưa quy định	Bổ sung điểm e, Khoản 1, Điều 21 <i>e. Báo cáo về hoạt động Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</i>
III/	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		
1	Điều 13, khoản 3	Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tổng công ty	<i>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm của Tổng công ty</i>



Số: 996/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ-2026 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) PVCFC thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 22/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 với các chỉ tiêu chính:

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025		TH 2025	Tỷ lệ		
				2597 PVCFC-IR	2576 PVCFC-IR		4/3	4/2	4/1
A	B	C	1	2	3	4	4/3	4/2	4/1
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG								
1	Sản xuất các sản phẩm								
-	Urê quy đổi	Nghìn Tấn	956,36	910,00	942,00	966,73	103%	106%	101%
+	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	106,55	120,00	105,00	79,30	76%	66%	74%
-	NPK	Nghìn Tấn	284,20	340,00	340,00	347,23	102%	102%	122%
+	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	207,54	220,00	220,00	243,87	111%	111%	118%
+	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	76,66	120,00	120,00	103,36	86%	86%	135%
2	Tiêu thụ sản phẩm (*)		1.325,30	1.378,78	1.405,00	1.430,58	102%	104%	108%
-	Urê	Nghìn Tấn	804,73	758,78	800,00	804,71	101%	106%	100%
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	90,39	120,00	105,00	79,36	76%	66%	88%
-	NPK	Nghìn Tấn	251,11	340,00	340,00	331,32	97%	97%	132%
+	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	175,82	220,00	220,00	236,35	107%	107%	134%
+	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	75,29	120,00	120,00	94,97	79%	79%	126%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	254,37	280,00	280,00	310,16	111%	111%	122%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH								
1	Hợp nhất								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,27	13.983,39	15.862,64	17.032,88	107%	122%	121%

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025		TH 2025	Tỷ lệ		
				2597 PVCFC-IR	2576 PVCFC-IR				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.522,06	864,32	1.614,47	2.207,43	137%	255%	145%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.428,01	774,04	1.447,56	1.961,84	136%	253%	137%
2	Công ty mẹ								
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.252,44	13.251,14	15.130,39	15.898,09	105%	120%	120%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.321,70	852,93	1.603,08	2.229,35	139%	261%	169%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.233,73	763,62	1.437,13	1.988,37	138%	260%	161%
-	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	25,0%	16,1%	30,3%	42,1%	139%	262%	168%
3	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.173,22	770,50	498,17	583,51	117%	76%	50%
4	Giá trị giải ngân đầu tư		1.143,58	669,79	525,89	542,70	103%	81%	47%

(* Tổng sản lượng tiêu thụ gồm (Urê+Đạm chức năng+NPK PVCFC+Tự doanh).

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG		
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urê	Nghìn Tấn	926
-	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	120
1.2	NPK	Nghìn Tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
1.3	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urê	Nghìn tấn	771
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK	Nghìn tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn tấn	120
2.4	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	395

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.615
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.320
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.182
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.117
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.309
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.173
4	Tỷ suất chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%
5	Đầu tư XDCB và MS TTB		



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
5.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư XD/CB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	734
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
5.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	720
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	244
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	476

1.3. Thông qua ủy quyền cho HĐQT được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của PVCFC.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

1.5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát (BKS).

1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026:

- ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty trong danh sách gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG (Việt Nam); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

1.7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

1.8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2025 như sau:

Stt	Nội dung	Số liệu BCTC HN (phần sở hữu của PVCFC) (tỷ đồng)
I	Tổng LN/ST chưa phân phối theo BCTC tại 31/12/2025	2.581,11
1	Năm trước để lại (Theo báo cáo riêng)	621,30
2	Năm 2025 (Theo báo cáo hợp nhất)	1.959,81
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	1.910,24
1	Chia cổ tức bằng tiền (20% VĐL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)	1.058,80
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	587,94
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ	256,14
4	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trong đó: Quỹ thưởng của HĐQT, Ban KS: 3,55 tỷ đồng, Ban điều hành: 3.81 tỷ đồng)	7,36
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	670,87

1.9. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Stt	Khoản mục	Số tiền (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2026 theo kế hoạch	1.843,47
1	LNST chưa phân phối năm 2025 chuyển sang năm 2026	670,87
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo kế hoạch	1.172,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2026	1.112,65
1	Quỹ Đầu tư phát triển (i)	351,78
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	231,47
3	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL (v) tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2026 chuyển sang năm 2027	730,82

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận sau thuế.

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

+ Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của NLD tối đa: Không quá 04 tháng tiền lương bình quân thực hiện nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch.

+ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.

(v): Vốn điều lệ năm 2026: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 tùy vào tình hình SXKD của Công ty và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định.

1.10. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025:

- Thực hiện năm 2025: 24.609,05 triệu đồng.

1.11. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2026 của HĐQT và BKS:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 8.923,34 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.487,22 triệu đồng.

- Tổng cộng: 10.410,56 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT và BKS:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều



hành do HĐQT PVCFC ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương thực hiện của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận, trong đó:

+ Lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch:

+ Lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch sản xuất kinh doanh thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện;

+ Trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện (không áp dụng loại trừ nguyên nhân khách quan) vượt lợi nhuận theo kế hoạch quản trị của PVCFC thì Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định;

+ Lợi nhuận thấp hơn kế hoạch thì giảm trừ tiền lương theo nguyên tắc 1% lợi nhuận giảm, giảm 1% mức tiền lương. Mức tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn mức lương cơ bản;

- Mức thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch.

- Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch nhưng không thấp hơn 1,0 tháng tiền lương thực hiện.

1.12. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh.

1.13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVCFC.

1.14. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

ĐHĐCĐ giao HĐQT chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.15. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

ĐHĐCĐ giao HĐQT chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.16. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



ĐHĐCĐ giao BKS chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

1.17. Thông qua việc miễn nhiệm các nhân sự sau:

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Trần Ngọc Nguyên.
- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Lê Đức Quang.
- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với bà Đỗ Thị Hoa.
- Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Tống Việt Thống.
- Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Đỗ Minh Dương.

1.18. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS PVCFC như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng trúng cử là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Bạch Đức Long trúng cử là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Nguyễn Văn Sơn trúng cử là Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Phạm Minh Vĩ trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).
- Ông Đinh Nhật Dương trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2031).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026.

Điều 3. Tất cả các cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc PVCFC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ký bởi: Văn Tiến Thanh
Ngày ký: 22/04/2026 23:18:49
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS

